TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày: 10 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tơ.
2. Ông Phạm Hữu Ái.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Vĩnh Nguyên, Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Nhật, Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 15 – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 10/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026 đối với bị cáo:

Lê Thành N **(**H**)**, sinh năm 1990, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Khu phố C, phường P, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hùng T và bà Nguyễn Thị B; Vợ, con: Không có;

Tiền án: Ngày 30/01/2024 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (cũ) tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 10/2024/HS-ST.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 06/6/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" theo Bản án số 49/2012/HSST.

+ Ngày 19/9/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi tuyên phạt 05 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 72/HSST.

+ Ngày 15/9/2013 bị Công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng do có hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 20/11/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam L, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh L, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm 1968. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố M, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 09/10/2025, Lê Thành N đi bộ từ nhà dọc theo đường L đến đường N hướng ra đường Q, sau đó N tiếp tục đi vào một đường hẻm bê tông thuộc khu phố M, phường P. Lúc này khoảng 03 giờ, tại đây N nhìn thấy trong sân nhà bà Nguyễn Thị Thanh Đ có 01 chiếc xe đạp điện màu đen, trên xe có dòng chữ ATHLETIC đang cắm sạc điện. Quan sát xung quanh không có người, N lẻn vào rút dây sạc, lén lút dắt xe ra ngoài rồi đưa xe đến khu vực chợ P Hội thuộc khu phố B, phường P cất giấu sau đó về nhà ngủ. Ngày 10/10/2025, N đưa chiếc xe lấy trộm được của bà Đ đi làm chìa khóa, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi N đang điều khiển xe trên đường tại khu vực cầu T thuộc khu phố A, phường P thì bị lực lượng Công an phường P tuần tra trên đường phát hiện, thấy N có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc, tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về phía bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sáng ngày 09/10/2025 phát hiện bị mất chiếc xe đạp điện nên xem lại Camera thì thấy lúc 03 giờ 25 phút ngày 09/10/2025 có một nam thanh niên lạ mặt lẻn vào sân rút dây sạc điện lấy trộm xe nên sau đó bà Đ trình báo Công an phường P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị 01 chiếc đạp điện màu đen, trên xe có in chữ ATHLETIC đã qua sử dụng là 2.967.000 đồng (hai triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Thành Ngữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15*: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành N từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường; sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 03 giờ 25 phút ngày 09/10/2025, bị cáo Lê Thành N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện màu đen, trên xe có in chữ ATHLETIC (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.967.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh Đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Lâm Đồng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động hợp pháp, bị cáo Lê Thành N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tập trung cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức tôn trọng pháp luật và quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/11/2025.

2. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thành N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam La Gi, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ